

**CTY CP TP SAO TA
(SAO TA FOODS JSC)**

Số/No: 103/CV.2025
“Giải trình chênh lệch Báo cáo
tài chính soát xét bán niên năm 2025/
Explanation of the differences in the
audited semi-annual financial
statements for 2025”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
(SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness)

Cần Thơ, ngày 20 tháng 08 năm 2025
Can Tho, August 20, 2025

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
(STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM)
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
(HOCHIMINH STOCK EXCHANGE)

Căn cứ khoản 4, điều 14 thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính, đính kèm với Báo cáo Tài chính soát xét bán niên (BCTC) năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (mã chứng khoán FMC) xin giải trình một số nội dung chênh lệch như sau:

Pursuant to Clause 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance, attached to the audited semi-annual Financial Statement (FS) for 2025, Sao Ta Foods Joint Stock Company (stock code FMC) would like to explain the differences as follows:

1. Chênh lệch so cùng kỳ/ *Differences in the same period comparison:*

1.1 Báo cáo tài chính riêng/ *Separate financial statements:*

Đơn vị tính/ *Unit:* Triệu đồng/ *Million VND*

SEQ	Diễn giải/ <i>Interpretation</i>	2025	2024	2025/2024 (%)
1	Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	2,496,116	1,901,074	131.30
2	Tổng LNST/ <i>Total profit after tax</i>	117,135	114,109	102.65

Giải trình chênh lệch 10%/ *Explanation of the 10% difference:* Không có/ *None*

1.2 Báo cáo tài chính hợp nhất/ *Consolidated financial statements:*

Đơn vị tính/ *Unit:* Triệu đồng/ *Million VND*

SEQ	Diễn giải/ <i>Interpretation</i>	2025	2024	2025/2024 (%)
1	Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	3,866,921	2,703,514	143.03
2	Tổng LNST/ <i>Total profit after tax</i>	139,346	140,600	99.11
3	Tổng LNST Công ty mẹ/ <i>Total profit after tax of parent company</i>	110,056	115,982	94.89

Giải trình chênh lệch 10%/ *Explanation of the 10% difference:* Không có/ *None*

2. Số liệu BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán so BCTC do Công ty tự lập
Audited separate financial statements for 2025 compared to the Company's self-prepared financial statements:

Đơn vị tính/ Unit: Triệu đồng/ Million VND				
SEQ	Diễn giải/ Interpretation	Kiểm toán Auditing	Tự lập Independent	Chênh lệch Difference (%)
1	Doanh thu thuần/ Net revenue	2,496,116	2,496,116	0
2	Tổng LNST/ Total profit after tax	117,135	117,135	0

Chênh lệch 5%: Không có

3. Số liệu BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán so BCTC do Công ty tự lập
Audited consolidated financial statements for 2025 compared to the Company's self-prepared financial statements:

Đơn vị tính/ Unit: Triệu đồng/ Million VND				
SEQ	Diễn giải/ Interpretation	Kiểm toán Auditing	Tự lập Independent	Chênh lệch Difference (%)
1	Doanh thu thuần/ Net revenue	3,866,921	3,866,921	0
2	Tổng LNST/ Total profit after tax	139,346	139,346	0
3	Tổng LNST Công ty mẹ/ Total profit after tax of parent company	110,056	110,056	0

Chênh lệch 5%/ Explanation of the 5% difference: Không có/ None: Không có

TM. CTY CP TP SAO TA
On behalf of SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY
TỔNG GIÁM ĐỐC/General Director

Nơi nhận/ Recipient:

- Như trên/ As above;
- Lưu VT/ Record.



PHẠM HOÀNG VIỆT